TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: 312/2022/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 09 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 459/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; HKTT: Xóm 6, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 1/DC61/66, tổ 11, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Thái Bá D, sinh năm 1991; HKTT: Xóm 6, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 1/DC61/66, tổ 11, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận T ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa: Ông Thái Bá D và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận T ly hôn giữa ông Thái Bá D và bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Ông Thái Bá D và bà Nguyễn Thị T có 03 người con chung tên Thái Bá M, sinh ngày 04/7/2012; Thái Bá D, sinh ngày 28/7/2018 và Thái Văn P, sinh ngày 24/12/2021. Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Thái Văn P, ông Thái Bá D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Thái Bá M và Thái Bá D.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, vì quyền lợi của con, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002528 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo)
- UBND xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu